



zhōng děng

中等

Adjective · medium

Example Sentence

zhè kuǎn shǒu jī de jià wèi zài zhōng děng shuǐ píng xìng jià bǐ hěn gāo
这款手机的价位在中等水平，性价比很高。

The price level of this mobile phone is in the mid-range, offering great value for money.

Trace each character, then write the word on your own.

中	中	中	中	中	中	中				

等	等	等	等	等	等	等	等	等	等	等
等	等	等	等							
